

Số: 273/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị ThùyL, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Đào Xuân H, sinh năm 1983

Đều ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị ThùyL và anh Đào Xuân H.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị ThùyL và anh Đào Xuân H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đào Phương A, sinh ngày 18/4/2008 và Đào Phương M, sinh ngày 14/12/2011. Khi ly hôn chịL và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị Đỗ Thị ThùyL được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Đào Phương A, sinh ngày 18/4/2008 và Đào PhươngM, sinh ngày 14/12/2011 cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là Đào Phương Mai, sinh ngày 14/12/2011 là 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng chẵn/.) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 (Dương lịch)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị ThùyL tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004726 ngày 30/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**